

Bản án số:1362/2017/DS - ST
Ngày 29 - 9 - 2017
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Lượng

2/ Bà Huỳnh Thị Ngọc Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Quyện – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Võ Thị Vĩnh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2016/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2016 về Tranh chấp về thừa kế tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1543/2017/QĐST- DS ngày 20 tháng 7 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa Số B716/2017/QĐST – DS ngày 15 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1776/2017/QĐST – DS ngày 15 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa Số B963/2017/QĐST – DS ngày 11/9/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 2013/2017/QĐST – DS ngày 11/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lại Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ thường trú: Số B, N, Khu phố M, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 54/23A, Q, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Toàn K (Văn bản ủy quyền lập ngày 20/7/2016). (xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lại Văn S, sinh năm 1969

Địa chỉ: 75 đường HSN, khu phố N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lại Văn K1, sinh năm 1948

Địa chỉ: số 94, Đại Lộ H, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lại Thị N, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số B9, Đường M, Khu phố N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (xin xét xử vắng mặt)

3/ Bà Lại Thị T, sinh năm 1957

Địa chỉ: số 24B, Đường MH, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh
(xin xét xử vắng mặt)

4/ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1953

Địa chỉ: Số 51 Đại Lộ H, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin xét xử vắng mặt)

5/ Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1953

Địa chỉ: số 94, Đại Lộ H, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin xét xử vắng mặt)

6/ Bà Lại Thị V, sinh năm 1958

Địa chỉ: số 2, đường K, Khu phố H, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Ông Lại Anh D, sinh năm 1962

Địa chỉ: 4301 N C A OK 73112 – 6364 USA

Người đại diện theo uỷ quyền cho ông D là bà Lại Thị V (văn bản uỷ quyền lập ngày 14/3/2017).

8/ Ông Lại Dũng S1, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 79/18 đường HBN, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (xin xét xử vắng mặt)

9/ Bà Lại Thị Ngọc D1, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 57 Đường N, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (xin xét xử vắng mặt)

10/ Bà Lại Thị M, sinh năm 1967

Địa chỉ: số 527 Đường Phạm Văn Chiêu, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (xin xét xử vắng mặt)

11/ Ông Lại Quốc V1, sinh năm 1970

Địa chỉ Thường trú: 75 đường HSN, khu phố N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: số 94, Đại Lộ H, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

12/ Bà Lại Thị X, sinh năm 1972

Địa chỉ: 75 đường HSN, khu phố N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: số 94, Đại Lộ H, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (xin xét xử vắng mặt)

13/ Trẻ Lại Văn T1, sinh năm 2000

14/ Trẻ Lại Văn T2, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: 265 Khu phố 5, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người giám hộ cho trẻ T1 và trẻ T2 có Ông Lại Văn S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi hòa giải người đại diện cho nguyên đơn Bà Lại Thị H có ông Đỗ Toàn K trình bày:

Ông Lại Văn T3 có 03 người con riêng: Lại Văn K1, Lại Thị N, Lại Thị T; Bà Nguyễn Thị K2 có 02 người con riêng: Phạm Văn C, Phạm Thị H1; ông T3, bà K2 có 09 người con chung: Lại Thị V, Lại Thị H, Lại Anh D, Lại Dũng S1, Lại Thị Ngọc D1, Lại Thị M, Lại Văn S, Lại Quốc V1, Lại Thị X. Ông Lại Văn T3 chết ngày 10/11/2008, bà Nguyễn Thị K2 chết ngày 14/8/2013, ông T3, bà K2 chết không để lại di chúc.

Nay Bà H yêu cầu được nhận bằng tiền phần thừa kế đối với di sản của cha mẹ là ông Lại Văn T3, bà Nguyễn Thị K2 chết để lại nhà và đất tại số 75 đường HSN, khu phố N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với nhà đất trên được cấp cho ông Lại Văn T3, bà Nguyễn Thị K2 vào năm 2006; ông T3 chết năm 2008, bà K2 chết 2013 không để lại di chúc; bà V đang giữ bản chính giấy tờ nhà trên; ông S đang quản lý nhà đất.

Bị đơn – Ông Lại Văn S trình bày:

Ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà H, nhà đất tranh chấp trên dùng để thờ cúng.

Ông thống nhất với hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày, ba ông là ông Lại Văn T3 (chết năm 2008), mẹ là bà Nguyễn Thị K2 (chết năm 2013) để lại nhà và đất trên, ông xác định nhà đất số 75 đường HSN, khu phố N, phường H Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông T3 và bà K2 để Lại.

Trong quá trình ở và sử dụng ông có sửa chữa nhỏ nhưng không yêu cầu đối với phần sửa chữa này.

Đối với phần giữ gìn, bảo quản và tôn tại nhà đất nêu trên ông cũng không yêu cầu.

Qua kết quả xác minh tại Công an phường H, Quận C được biết hiện căn nhà trên đang do ông S và hai con là T1 và T2 đang sử dụng nhà nên chỉ đưa hai con T1, T2 tham gia tố tụng không đưa vợ và hai con Thy, Thùy tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do họ không có cư trú tại nhà đất đang tranh chấp chia di sản thừa kế vụ án này.

Ông Lại Văn K1 trình bày:

Tôi cũng đã thống nhất với bà V và sẽ thống nhất với các em còn lại là sẽ giao toàn bộ nhà đất cho tôi và bà V quản lý, sở hữu và sẽ tự giải quyết với các em, riêng ông S chúng tôi thống nhất sẽ chia cho ông phần thừa kế là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) để ông S giao lại nhà đất trên cho chúng tôi, so với kết quả định giá nhà đất và chia phần theo pháp luật thừa kế cho ông S là có cao hơn lẽ ra chỉ khoảng 760.000.000 đồng và đồng thời tự nguyện hỗ trợ thêm 200.000.000 đồng xem như công sức gìn giữ, bảo quản nhà; tổng là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

Bà V và ông K (đại diện cho Bà H) cũng đồng ý với ý kiến của ông K1.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự: Bị đơn – Ông Lại Văn S và hai con T1, T2 vắng mặt; Nguyên đơn, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông K đại diện cho Bà H, bà N, bà T, ông C, bà H1, ông S1, bà D1, bà M, ông V1, bà X xin vắng mặt; ông K1, bà V có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã thống nhất với các anh chị em theo văn bản vi bằng Thừa phát lại quận T đã lập ngày 10/7/2017 nộp Tòa án trước ngày xét xử hôm nay cụ thể: Ông K1, bà V sẽ đứng

tên sở hữu toàn bộ nhà đất tranh chấp chia di sản thừa kế cha mẹ là Lại Văn T3 bà Nguyễn Thị K2; Bà V sẽ thanh toán cho ông S 600.000.000 đồng, ông K1 sẽ thanh toán cho ông S 600.000.000 đồng, tổng cộng ông S sẽ được chia bằng tiền là 1.200.000.000 đồng và ông S phải giao nhà cho ông K1, bà V sở hữu; ông K1, bà V sẽ tự chịu trách nhiệm thanh toán tiền chia thừa kế nhà đất trên theo thỏa thuận riêng với mười một người em còn lại gồm: N, T, C, H1, H, D, S1, D1, M, V, X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về hình thức: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vi bằng số 783/2017/VB – TPL ngày 10/7/2017 thì di sản thừa kế của ông Lại Văn T3 và bà Nguyễn Thị K2 là nhà đất tại số 75 đường HSN, khu phố N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh được chia theo pháp luật thừa kế cho các đồng thừa kế là những người con riêng của ông T3 (ba người) và con riêng của bà K2(hai người) và con chung của ông T3 và bà K2(chín người) do ông T3, bà K2 không để lại di chúc; việc các đồng thừa kế tự thỏa thuận để ông K1, bà V thanh toán chia cho ông S 1.200.000.000 đồng để ông S bàn giao nhà cho ông K1, bà V sở hữu và ông K1, bà V tự chịu trách nhiệm thanh toán giải quyết với mười một đồng thừa kế còn lại, do trị giá di sản thừa kế được thẩm định có trị giá 8.691.000.000 đồng, nên ông S được chia 1.200.000.000 đồng kể cả phần tự nguyện hỗ trợ công sức gìn giữ tài sản (chi phí sửa chữa tăng thêm giá trị di sản thừa kế, công sức thì ông S đã có lời khai là không yêu cầu đòi) xét có lợi cho ông S nên ghi nhận; riêng các đồng thừa kế khác đã có vi bằng tự nguyện sẽ tự giải quyết riêng với ông K1, bà V khi ông K1 bà V nhận quyền sở hữu toàn bộ di sản thừa kế nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vi bằng số 783/2017/VB – TPLQTĐ ngày 10/7/2017 và biên bản hoà giải ngày 20/6/2017 đã xác định là 11 đồng thừa kế gồm: N, T, C, H1, H, D, S1, D1, M, V1, X đồng ý để ông K1 và bà V nhận quyền sở hữu toàn bộ di sản thừa kế là nhà và đất số 75 đường HSN, khu phố N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số H00694/26839 ngày 09/3/2006 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông T3, bà K2, ông K1 và bà V tự chia phần thừa kế trên cho 11 người gồm: N, T, C, H1, H, D, S1, D1, M, V1, X, riêng ông S chia 1.200.000.000 đồng.

[2] Ông T3 chết ngày 10/11/2008, bà K2 chết ngày 14/8/2013, không để lại di chúc.

Các đồng thừa kế đối với di sản thừa kế là $\frac{1}{2}$ nhà đất nêu trên của ông T3 gồm: Bà K2, ông K1, bà N, bà T, bà V, Bà H, ông D, ông S1, bà D1, bà M, ông S, ông V1, bà X.

Các đồng thừa kế đối với di sản thừa kế là $\frac{1}{2}$ nhà đất nêu trên của bà K2 gồm: Ông C, bà H1, bà V, Bà H, ông D, ông S1, bà D1, bà M, ông S, ông V1, bà X.

[3] Căn cứ vào vi bằng lập ngày 10/7/2017 và ý kiến của ông K đại diện cho Bà H tại buổi hòa giải tại Tòa án ngày 20/6/2017 thì ý kiến của ông K1 bà V tại phiên tòa hôm nay đã được các đồng thừa kế (không có ông S) đồng ý tự nguyện thỏa thuận nên được chấp nhận. Riêng ông S thì xét thấy nếu chia theo pháp luật thừa kế thì một suất thừa kế bằng 760.000.000 đồng nay các đồng thừa kế tự nguyện hỗ trợ thêm phần công sức số tiền 440.000.000 đồng, thành tổng cộng 1.200.000.000 đồng là lợi cho ông S nên được chấp nhận.

[4] Ông Lại Văn K1 và bà Lại Thị V mỗi người phải thanh toán cho ông S 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tổng cộng số tiền 1.200.000.000 đồng, khi nhận đủ số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) thì ông S và hai con T1, T2 phải giao nhà đất nêu trên cho ông K1 và bà V.

Ông Lại Văn K1 và bà Lại Thị V được quyền liên hệ cơ quan chức năng để làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế và đứng tên quyền sở hữu toàn bộ nhà đất trên theo qui định của pháp luật sau khi thanh toán xong số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) cho ông S và giải quyết xong với các thừa kế khác.

Ông K1 và bà V có trách nhiệm tự giải quyết phân chia di sản thừa kế còn lại của nhà và đất nêu trên cho mười một đồng thừa kế (N, T, C, H1, H, D, S1, D1, M, V1, X) nếu các bên có tranh chấp chia phần này thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông S được hưởng 1.200.000.000 đồng nên án phí phải chịu là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Ông Lại Văn K1 bà Lại Thị V sở hữu di sản thừa kế sau khi thanh toán cho ông S 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và sẽ tự nguyện giải quyết với các đồng thừa kế khác còn lại (mười 11 người trên), nên án phí dân sự sơ thẩm ông K1, bà V phải chịu được tính trên số tiền là (8.691.000.000 đồng – 1.200.000.000 đồng) = 7.491.000.000 đồng nên án phí dân sự sơ thẩm là: 115.491.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu bốn trăm chín mươi một ngàn đồng).

Lệ phí thẩm định giá tài sản ông K1 và bà V tự nguyện chịu và đã nộp đủ.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 5 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 37; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 184; Khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Pháp lệnh;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bà Lại Thị H:

Xác định toàn bộ nhà đất tại số 75 đường HSN, khu phố N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số H00694/26839 ngày 09/3/2006 của Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản của ông Lại Văn T3, bà Nguyễn Thị K2.

Ông Lại Văn K1 và bà Lại Thị V mỗi người phải thanh toán cho ông S 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tổng cộng số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), khi nhận đủ số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) thì ông S và hai con T1, T2 phải giao nhà đất nêu trên cho ông K1 và bà V quản lý, sử dụng.

Ghi nhận sự tự nguyện của 11 đồng thừa kế gồm: (Lại Thị N, Lại Thị T, Phạm Văn C, Phạm Thị H1, Lại Thị H, Lại Anh D, Lại Dũng S1, Lại Thị Ngọc D1, Lại Thị M, Lại Quốc V1, Lại Thị X) giao nhà và đất số 75 đường HSN, khu phố N, phường H Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông K1 và bà V quản lý và sử dụng, ông K1 và bà V tự giải quyết chia di sản thừa kế đối với 11 đồng thừa kế trên.

Ông K1 và bà V được quyền liên hệ cơ quan chức năng để làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế và đứng tên quyền sở hữu toàn bộ nhà đất trên theo qui định của pháp luật sau khi thanh toán xong số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) cho Ông Lại Văn S và giải quyết xong phần di sản thừa kế đối với nhà đất trên cho 11 đồng thừa kế gồm: (Lại Thị N, Lại Thị T, Phạm Văn C, Phạm Thị H1, Lại Thị H, Lại Anh D, Lại Dũng S1, Lại Thị Ngọc D1, Lại Thị M, Lại Quốc V1, Lại Thị X).

Ông K1 và bà V có trách nhiệm tự giải quyết phân chia di sản thừa kế còn lại của nhà và đất nêu trên cho mười một đồng thừa kế (N, T, C, H1, H, D, S1, D1, M, V1, X) nếu các bên có tranh chấp chia phần này thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), nộp tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Lại Văn K1 và bà Lại Thị V phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm: 115.491.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu bốn trăm chín mươi mốt ngàn đồng), nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) cho Bà Lại Thị H theo biên lai thu tiền số AA/2016/0031240 ngày 28/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận::

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. (30)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Liên